

Số: /TTr-STC

Hải Dương, ngày tháng năm 2024

Dự thảo

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Quyết định quy định về quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho các di tích trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương

Thực hiện Công văn số 233/UBND-VP ngày 01/02/2023 của UBND tỉnh về việc nghiên cứu, triển khai thực hiện Thông tư số 04/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính (sau đây gọi tắt là *Thông tư số 04/2023/TT-BTC*).

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Sở Tài chính xây dựng, trình UBND tỉnh dự thảo ***Quyết định quy định về quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho các di tích trên địa bàn tỉnh Hải Dương*** xem xét, ban hành như sau:

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

a) Cơ sở pháp lý ban hành văn bản:

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
- Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
- Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội.

b) Sự cần thiết ban hành văn bản:

- Theo số liệu tổng kiểm kê di tích năm 2017 - 2018, toàn tỉnh Hải Dương có 3.199 di tích. Trong đó, đình (655), đền (185), chùa (1044), miếu (282), nghề (128), quán (04), văn chỉ (7), nhà thờ họ (547), mộ cổ (26), cầu đá (17), di chỉ khảo cổ (2), Nhà thờ Công giáo + Tin lành (117), công trình kiến trúc dân dụng cổ truyền (78), địa điểm cách mạng và kháng chiến (46) và loại hình khác (61). Tính đến tháng 3/2023, trên địa bàn tỉnh Hải Dương hiện có 04 di tích xếp hạng

quốc gia đặc biệt gồm: khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc (Chí Linh), quần thể di tích An Phụ - Kính Chủ - Nhẫm Dương (Kinh Môn), Văn Miếu Mao Điền và cụm di tích đền Xưa - chùa Giám - đền Bia (Cẩm Giàng), 142 di tích được xếp hạng cấp quốc gia và 263 di tích được xếp hạng cấp tỉnh.

- Việc tài trợ và đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước: những năm qua, trong khi nguồn kinh phí nhà nước cho hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa còn hạn chế. Tỉnh Hải Dương đã đẩy mạnh công tác xã hội hóa, vận động các tổ chức, cá nhân và các tầng lớp nhân dân cùng chung tay với nhà nước trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh. Mỗi năm, công tác xã hội hóa hàng trăm tỷ đồng cho việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh, chủ yếu trong công tác tu bổ, tôn tạo di tích, cung tiến đồ thờ tự, tài trợ các cuộc trưng bày chuyên đề, các cuộc giao lưu, liên hoan trình diễn nghệ thuật truyền thống như Thực hành Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt, hát ca trù, tuồng, chèo, múa rối nước... Bên cạnh đó, các tổ chức, cá nhân còn tài trợ bằng sản phẩm như băng rôn, khẩu hiệu, bảng biển chỉ dẫn tại di tích, lễ hội truyền thống... Đến nay, công tác xã hội hóa đã góp phần không nhỏ trong việc bảo vệ di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh.

- Trong những năm qua, nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác tiếp nhận, quản lý sử dụng nguồn công đức tại các di tích UBND tỉnh Hải Dương đã chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị liên quan xây dựng văn bản hướng dẫn cụ thể về công tác quản lý tài chính, quỹ công đức các đền, chùa trên địa bàn: Công văn số 1246/CV-STC ngày 19/6/2006 của Sở Tài chính hướng dẫn quản lý sử dụng phí tham quan và tiền công đức, tài trợ tại di tích Đền Cao – An Phụ; Công văn số 2485/CV-STC ngày 04/7/2010 của Sở Tài chính hướng dẫn quản lý sử dụng nguồn thu tại BQL di tích huyện Chí Linh; Công văn số 2183/CV-STC ngày 16/8/2012 của Sở Tài chính hướng dẫn quản lý sử dụng nguồn thu tại BQL di tích huyện Cẩm Giàng; Hướng dẫn Liên ngành số 985/LN-VHTTDL-TC ngày 19/7/2017 của Liên ngành Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch và Sở Tài chính xây dựng quy chế quy định tổ chức quản lý thu, sử dụng tiền, tài sản do tổ chức, cá nhân công đức tại chùa Hun, Côn Sơn.

Về cơ bản các văn bản hướng dẫn trên đã quy định nội dung chi, tỷ lệ chi công đức, quản lý, sử dụng tiền công đức, quyết toán quỹ công đức. Việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí xã hội hóa cũng đã được các cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng công khai, đúng mục đích đã tạo được niềm tin trong nhân dân, cũng như lòng hảo tâm của các tổ chức, cá nhân. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt đã đạt được, việc quản lý, sử dụng tài chính tiền công đức vẫn còn tồn tại một số bất cập, hạn chế, cụ thể như sau:

- Quy định về nội dung chi, tỷ lệ chi còn hạn chế chưa bao quát, lường trước sự phát triển nhanh, mạnh của nguồn thu công đức tại di tích, chưa phân loại xác định rõ thứ tự ưu tiên trong việc sử dụng nguồn thu tại di tích;

- Nội dung chi tính theo tỷ lệ phần trăm (%) đối với một số nội dung chi chưa phù hợp, đặc biệt là chi cho con người (*Chi cho ban quản lý*);

- Quy định về công tác thu, chi, quyết toán kinh phí cho một số nội dung chưa đảm bảo sự chủ động, linh hoạt, đặc biệt là hoạt động bảo quản, tu bổ phục hồi di tích tính theo định kỳ hàng năm còn nhiều bất cập (*bởi không phải năm nào di tích đó cũng có nhu cầu bảo quản, tu bổ, phục hồi*); chi đảm bảo hoạt động thường xuyên và đặc thù (*chi đèn nhang, điện nước sinh hoạt, công tác giao dịch, tiếp khách, lễ hội, lễ tiết lớn trong năm*).

- Ngày 19/01/2023, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 04/2023/TT-BTC về hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội, trong đó:

+ Tại điểm d, Khoản 2, Điều 13 về quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng: *“Đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm xây dựng **Quyết định mới hoặc Quyết định sửa đổi, bổ sung** về việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ áp dụng tại di tích, trong đó **quy định cụ thể mức trích** theo các nội dung quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều này; báo cáo cơ quan quản lý cấp trên xem xét, gửi Sở Tài chính để chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành”*;

+ Tại điểm b, Khoản 4 Điều 13 trường hợp trong phạm vi địa bàn di tích giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng có di tích đồng thời là cơ sở tôn giáo: *“Mức chi trả tính theo tỷ lệ phần trăm (%) trên số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội đã tiếp nhận (trừ các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể) và được quy định theo một điều riêng trong Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại khoản 2 Điều này”*.

+ Tại điểm d, Khoản 2, Điều 14 về quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích giao cho Ban quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý, sử dụng: *“**Mức trích cụ thể** theo các nội dung quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều này thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”*

+ Tại Khoản 1, Điều 18 về tổ chức thực hiện: *“Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát văn bản quy định của địa phương liên quan đến quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành **Quyết định mới hoặc Quyết định sửa đổi, bổ sung** cho phù hợp với quy định tại Thông tư này”*.

- Đối với các nội dung khác về: *“Quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội”*; *“Tiếp nhận tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội”*; *“Quản lý, sử dụng tiền công đức tài trợ cho di tích đồng thời là cơ sở tôn giáo”*; *“Quản lý, sử dụng tiền công đức tài trợ cho di tích đồng thời là cơ sở tín ngưỡng”*; *“Quản lý, sử dụng tiền công đức tài trợ cho di tích thuộc sở hữu tư nhân”*; *“Nội dung chi, mức chi bảo vệ và phát huy giá trị di tích”* đã được quy định cụ thể tại Điều 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC. Theo quy định tại Khoản 3, Điều 8, Luật số: 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015 về Luật ban hành văn

bản quy phạm pháp luật có quy định: “...không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác”.

Do đó, để các Sở ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan có căn cứ, cơ sở để triển khai thực hiện, đảm bảo tuân thủ theo quy định hiện hành của nhà nước, đảm bảo tính thống nhất, tính chặt chẽ trong việc quản lý thu chi tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội, việc ban hành Quyết định của UBND tỉnh về việc quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho các di tích trên địa bàn tỉnh Hải Dương là cần thiết và phù hợp.

Riêng đối với nội dung quy định tại Điều 16, Thông tư số 04/2023/TT-BTC về quản lý, sử dụng kinh phí tu bổ, phục hồi di tích thuộc trách nhiệm của Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì thực hiện.

2. Mục đích, yêu cầu xây dựng văn bản:

a) Mục đích xây dựng văn bản:

Nhằm thực hiện có hiệu quả trong việc xây dựng quy định quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho các di tích thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của tỉnh.

Cụ thể hoá quy định tại Khoản 1, Điều 18 và điểm d, Khoản 2 và Khoản 4, Điều 13, điểm d, Khoản 2, Điều 14 Thông tư số 04/2023/TT-BTC hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội.

b) Quan điểm chỉ đạo:

Việc xây dựng Quyết định quy định về quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho các di tích trên địa bàn tỉnh Hải Dương, phù hợp với Thông tư số 04/2023/TT-BTC hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội và Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 19/6/2023 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

3. Quá trình xây dựng dự thảo:

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại 233/UBND-VP ngày 01/02/2023 về triển khai thực hiện Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19/01/2023 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội, Sở Tài chính đã có Công văn số 540/STC-QLNS ngày 28/02/2023 về việc triển khai thực hiện các quy định Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19/01/2023 của Bộ Tài chính, gửi Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch và UBND các huyện, thành phố, thị xã để rà soát, đánh giá tình hình quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích và đề xuất các nội dung triển khai thực hiện Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

Trên cơ sở báo cáo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và UBND các huyện, thành phố, thị xã, Sở Tài chính đã xây dựng dự thảo Quyết định quy định về quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho các di tích trên địa bàn tỉnh Hải Dương xin ý kiến tham gia của các sở, ngành, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã, đồng thời thực hiện đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hải Dương trong vòng 30 ngày tại Công văn số .../STC-QLNS ngày .../.../2024.

Sau khi tổng hợp và tiếp thu các ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị, Sở Tài chính đã tiếp thu và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Quyết định quy định về quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho các di tích trên địa bàn tỉnh Hải Dương và đã có Công văn số/STC-QLNS ngày .../.../2024 xin ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

Trên cơ sở Báo cáo số .../BC-STP ngày .../.../2024 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính đã tiếp tục hoàn thiện hồ sơ dự thảo dự thảo Quyết định quy định về quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho các di tích trên địa bàn tỉnh Hải Dương trình UBND quyết định.

4. Bộ cục và nội dung cơ bản của dự thảo: Dự thảo Quy định ban hành kèm theo Quyết định của UBND tỉnh gồm có 05 Chương, 9 Điều, cụ thể như sau:

Chương I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Chương II: QUY ĐỊNH VỀ TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) TRÍCH TỪ SỐ THU TIỀN CÔNG ĐỨC, TÀI TRỢ CHO DI TÍCH GIAO CHO BAN QUẢN LÝ DI TÍCH CÔN SƠN – KIẾP BẠC QUẢN LÝ

Điều 3. Quy định tỷ lệ phần trăm (%) trích từ số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức (trừ các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể) của các di tích đồng thời là cơ sở tôn giáo.

Điều 4. Quy định tỷ lệ phần trăm (%) trích từ số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức (trừ các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể) của các di tích không là cơ sở tôn giáo.

Chương III: QUY ĐỊNH VỀ TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) TRÍCH TỪ SỐ THU TIỀN CÔNG ĐỨC, TÀI TRỢ CHO DI TÍCH GIAO CHO ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP CẤP HUYỆN QUẢN LÝ

Điều 5. Quy định tỷ lệ phần trăm (%) trích từ số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức (trừ các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể) của các di tích đồng thời là cơ sở tôn giáo.

Điều 6. Quy định tỷ lệ phần trăm (%) trích từ số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức (trừ các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể) của các di tích không là cơ sở tôn giáo.

Chương IV: QUY ĐỊNH VỀ TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) TRÍCH TỪ SỐ THU TIỀN CÔNG ĐỨC, TÀI TRỢ CHO DI TÍCH GIAO CHO BAN QUẢN LÝ DI TÍCH KIỂM NHIỆM QUẢN LÝ

Điều 7. Quy định tỷ lệ phần trăm (%) trích từ số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức (trừ các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể) của các di tích không là cơ sở tôn giáo.

Chương V: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Tổ chức thực hiện

5. Hồ sơ gửi kèm gồm:

- Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho các di tích trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Báo cáo thẩm định số .../BC-STP ngày .../.../2024 của Sở Tư pháp về báo cáo thẩm định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho các di tích trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Sở Tài chính kính trình UBND tỉnh xem xét, ban hành theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở VH TT & DL;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, QLNS.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trọng Tuệ

THUYẾT MINH QUY ĐỊNH VỀ TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) TRÍCH ĐỀ LẠI TỪ SỐ TIỀN CÔNG ĐỨC, TÀI TRỢ

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-STC ngày / /2024 của Sở Tài chính)

I. Quy định chung về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

1. Phạm vi điều chỉnh

- Quyết định này quy định việc quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho các di tích trên địa bàn tỉnh Hải Dương có phát sinh nguồn thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức giao cho đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý, sử dụng.

- Quyết định này không điều chỉnh đối với các di tích đồng thời là cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo chưa được cấp có thẩm quyền cấp bằng xếp hạng di tích hoặc đưa vào danh mục kiểm kê di tích của địa phương theo quy định của Luật Di sản văn hóa theo điểm a, khoản 3, điều 1, Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

- Ngoài ra việc quản lý, sử dụng kinh phí đối với lễ hội không phải do cơ quan nhà nước tổ chức thực hiện theo điều 6, Thông tư số 04/2023/TT-BTC; việc quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho các di tích đồng thời là cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo không giao cho đơn vị sự nghiệp công lập hoặc ban quản lý kiêm nhiệm quản lý thực hiện theo điều 10 và điều 11, Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho các di tích và hoạt động lễ hội.

II. Nội dung:

A. Quy định tỷ lệ phần trăm (%) trích từ số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức (trừ các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể) của các di tích giao cho BQL di tích Côn Sơn – Kiếp Bạc quản lý:

Hiện nay trên địa bàn tỉnh chỉ có Ban Quản lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc là đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh trực thuộc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch được giao quản lý các di tích, bao gồm di tích chùa Côn Sơn và đền Kiếp Bạc, đền Nguyễn Trãi, đền Trần Nguyên Đán.

1. Đối với các di tích đồng thời là cơ sở tôn giáo (di tích chùa Côn Sơn): thực hiện theo khoản 4, điều 13, Thông tư số 04/2023/TT-BTC:

Hiện nay đang thực hiện trích 35% tổng tiền công đức, tài trợ tại chùa Côn Sơn chi trả tiền dầu nhang nhà chùa Côn Sơn, trích 15% để lại chi cho hoạt

động của Ban Quản lý, còn lại 50% nộp ngân sách nhà nước để đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích theo Công văn số 1198/UBND-VP ngày 9/5/2017 của UBND tỉnh Hải Dương về việc hướng dẫn tổ chức thu, quản lý và sử dụng tiền, tài sản do các tổ chức, cá nhân công đức tại chùa Hun - Côn Sơn, phường Cộng Hòa, Thị xã Chí Linh; Hướng dẫn Liên ngành số 985/LN-VHTTDL-TC ngày 19/7/2017 của Liên ngành Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Sở Tài chính Hải Dương về việc hướng dẫn xây dựng quy chế quy định tổ chức quản lý thu, sử dụng tiền, tài sản do tổ chức, cá nhân công đức tại chùa Côn Sơn. Tuy nhiên hàng năm, NSNN vẫn hỗ trợ thêm cho Ban Quản lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc để tổ chức lễ hội và tu bổ, tôn tạo di tích tại chùa Côn Sơn.

Căn cứ Biên bản làm việc giữa Ban Quản lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc và Ban quản trị chùa Côn Sơn về việc thực hiện Thông tư số 04/2023/TT-BTC tại chùa Côn Sơn và số chi thực hiện của BQL từ nguồn công đức, tài trợ năm 2022-2023:

Người đại diện cơ sở tôn giáo có trách nhiệm chi trả cho đơn vị sự nghiệp công lập 50% số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội đã tiếp nhận để sửa chữa, bảo dưỡng, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới các công trình phụ trợ dùng chung; chi phí bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường và các chi phí quản lý chung khác trên địa bàn di tích giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng.

Việc phân bổ và sử dụng khoản thu này giao cho đơn vị sự nghiệp công lập (coi là 100%) được thực hiện theo nội dung ở dưới đây.

2. Đối với các di tích không là cơ sở tôn giáo (tại di tích đền Kiếp Bạc, đền Nguyễn Trãi, đền Trần Nguyễn Đán): thực hiện theo khoản 2, điều 13, Thông tư số 04/2023/TT-BTC:

Hiện nay đang thực hiện trích lại 15% trong tổng nguồn thu từ tiền công đức, tài trợ để chi cho hoạt động tạo nguồn thu, 85% nộp ngân sách nhà nước để đầu tư tu bổ tôn tạo di tích theo mức trích đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Tờ trình số 25/TT-DT ngày 27/3/2004 của Ban Quản lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc. Tuy nhiên hàng năm, NSNN vẫn hỗ trợ thêm cho Ban Quản lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc để tổ chức lễ hội và tu bổ, tôn tạo di tích.

Căn cứ tình hình thu chi các nguồn kinh phí của Ban Quản lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc giai đoạn 2022-2023: số thu từ tiền công đức, tài trợ bình quân giai đoạn 2022-2023 là 15,2 tỷ đồng, trong đó thu từ chùa Côn Sơn là 5,3 tỷ đồng, thu từ các di tích còn lại là 9,8 tỷ đồng, nếu loại trừ 50% số thu từ chùa Côn Sơn để lại cho Ban quản trị chùa Côn Sơn hoạt động thì số thu BQL được phép sử dụng là 12,5 tỷ đồng.

Để đảm bảo đầy đủ các nhiệm vụ chi sử dụng từ nguồn thu tiền công đức, tài trợ theo Thông tư số 04/2023/TT-BTC, giảm hỗ trợ từ NSNN của Ban Quản

lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc, đồng thời số thu từ phí tham quan chỉ để sử dụng cho các hoạt động chi lương và hoạt động thường xuyên của bộ máy ban quản lý, không chi cho hoạt động tổ chức lễ hội, đề xuất sử dụng tiền công đức, tài trợ như sau :

- Đề xuất trích 5% số thu chuyển vào tài khoản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi đối với các di tích khác trên địa bàn cấp tỉnh.

- Đề xuất trích 33% số thu để chi hoạt động lễ hội theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC (bình quân 02 năm 2022-2023 chi lễ hội chiếm 33% số thu tiền công đức nếu loại trừ 50% số thu từ chùa Côn Sơn để lại cho Ban quản trị chùa Côn Sơn).

Mức chi do Trưởng ban tổ chức lễ hội quyết định theo Quy chế tổ chức, tài chính lễ hội, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế, tiết kiệm hiệu quả. Trường hợp đơn vị không được Ban tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội thì chuyển số tiền này vào tài khoản của đơn vị được Ban tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

- Đề xuất trích 11% số thu để chi hoạt động thường xuyên của đơn vị theo quy định tại Khoản 1 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC (bình quân 02 năm 2022-2023 chi thường xuyên chiếm 11% số thu tiền công đức nếu loại trừ 50% số thu từ chùa Côn Sơn để lại cho Ban quản trị chùa Côn Sơn).

Đơn vị được tự chủ sử dụng theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và được tổng hợp vào các khoản thu xác định mức tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Số còn lại 51% số thu để chi các khoản đặc thù theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC (ưu tiên cho tu bổ, phục hồi di tích). Đến cuối năm, số dư kinh phí (nếu có) được chuyển nguồn sang năm sau để tiếp tục sử dụng cho các nhiệm vụ đặc thù của di tích.

(chi tiết số liệu theo biểu 01 đính kèm)

B. Quy định tỷ lệ phần trăm (%) trích từ số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức (trừ các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể) của các di tích giao cho đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện quản lý:

Ngoài Ban quản lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc là đơn vị sự nghiệp công lập duy nhất thuộc ngân sách cấp tỉnh được giao quản lý các di tích, còn có 03 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngân sách cấp huyện là Ban quản lý di tích

thành phố Chí Linh, Ban quản lý di tích thị xã Kinh Môn và Ban quản lý di tích huyện Cẩm Giàng được giao quản lý các di tích.

1. Quy định tỷ lệ phần trăm (%) trích từ số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức (trừ các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể) của các di tích giao cho BQL di tích thành phố Chí Linh quản lý:

Theo Quyết định số 4876/QĐ-UBND ngày 31/12/2007 của UBND tỉnh về việc thành lập BQL di tích Chí Linh thì BQL được giao trực tiếp quản lý các di tích: Đền Cao, Đền Sinh – Đền Hóa, Đền thờ Chu Văn An, Chùa Thanh Mai, Đền Góm, Đền Quốc Phụ, Đình Chí Linh, Đền thờ Tiến sỹ Nguyễn Thị Duệ. Tuy nhiên thực tế hiện nay, BQL di tích thành phố Chí Linh chỉ quản lý, theo dõi trực tiếp các di tích Đền Cao, Đền Sinh – Đền Hóa, Đền thờ Chu Văn An, Đền thờ Tiến sỹ Nguyễn Thị Duệ. Còn lại các di tích Chùa Thanh Mai, Đền Góm, Đền Quốc Phụ, Đình Chí Linh giao cho BQL kiêm nhiệm cấp xã quản lý.

Hiện nay đang thực hiện trích lại 15% trong tổng nguồn thu từ tiền công đức, tài trợ để chi cho hoạt động tạo nguồn thu, 85% nộp ngân sách nhà nước để đầu tư tu bổ tôn tạo di tích theo Công văn số 2485/CV-STC ngày 04/7/2010 của Sở Tài chính hướng dẫn quản lý sử dụng nguồn thu tại BQL di tích huyện Chí Linh. Tuy nhiên hàng năm, NSNN vẫn hỗ trợ thêm cho Ban Quản lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc để tổ chức lễ hội và tu bổ, tôn tạo di tích.

a) Đối với các di tích đồng thời là cơ sở tôn giáo (di tích chùa Thanh Mai): thực hiện theo khoản 4, điều 13, Thông tư số 04/2023/TT-BTC:

Theo đề nghị tại Báo cáo số 41/BC-UBND ngày 30/1/2024 của UBND thành phố Chí Linh, do số thu từ tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội tại chùa Thanh Mai thấp, chỉ đủ để chi các hoạt động thiết yếu tại chùa, nên Trụ trì Chùa Thanh Mai đề nghị không thực hiện trích tỷ lệ % số thu được về Ban quản lý di tích thành phố Chí Linh. Tuy nhiên để đảm bảo công tác quản lý nhà nước, cũng như quy định tại khoản 4, điều 13, Thông tư số 04/2023/TT-BTC, Sở Tài chính đề xuất Người đại diện cơ sở tôn giáo có trách nhiệm chi trả cho đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở dự toán do hai bên thoả thuận để sửa chữa, bảo dưỡng, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới các công trình phụ trợ dùng chung; chi phí bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường và các chi phí quản lý chung khác trên địa bàn di tích giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng.

b) Đối với các di tích không là cơ sở tôn giáo: thực hiện theo khoản 2, điều 13, Thông tư số 04/2023/TT-BTC:

BQL di tích thành phố Chí Linh là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên từ nguồn thu tiền công đức, tài trợ được để lại (chỉ đáp ứng một phần chi thường xuyên của đơn vị), thu dịch vụ của đơn vị (đảm bảo chủ

yếu chi tiền lương cán bộ viên chức, người lao động trong BQL) và nguồn NSNN hỗ trợ (chi tổ chức lễ hội và chi đặc thù tu bổ, phục hồi di tích).

Căn cứ tình hình thu chi các nguồn kinh phí của BQL giai đoạn 2022-2023, đề xuất sử dụng tiền công đức, tài trợ như sau:

- Trích 5% số thu chuyển vào tài khoản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi đối với các di tích khác trên địa bàn tỉnh (không áp dụng đối với di tích có số thu tiền công đức, tài trợ thấp không đủ chi cho hoạt động lễ hội và chi thường xuyên).

- Trích 19% số thu để chi hoạt động lễ hội theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC. (bình quân 02 năm 2022-2023 chi tổ chức lễ hội chiếm 19% số thu tiền công đức)

Mức chi do Trưởng ban tổ chức lễ hội quyết định theo Quy chế tổ chức, tài chính lễ hội, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế, tiết kiệm hiệu quả. Trường hợp đơn vị không được Ban tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội thì chuyển số tiền này vào tài khoản của đơn vị được Ban tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

- Trích từ 30% số thu để chi hoạt động thường xuyên của đơn vị theo quy định tại Khoản 1 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC. (bình quân 02 năm 2022-2023 chi thường xuyên chiếm 30% số thu tiền công đức)

Đơn vị được tự chủ sử dụng theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và được tổng hợp vào các khoản thu xác định mức tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Số thu còn lại để chi các khoản đặc thù theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC (ưu tiên cho tu bổ, phục hồi di tích). Đến cuối năm, số dư kinh phí (nếu có) được chuyển nguồn sang năm sau để tiếp tục sử dụng cho các nhiệm vụ đặc thù của di tích

(chi tiết số liệu theo biểu 02-phụ lục 01 đính kèm)

2. Quy định tỷ lệ phần trăm (%) trích từ số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức (trừ các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể) của các di tích giao cho BQL di tích thị xã thị xã Kinh Môn quản lý:

Ban QLDT thị xã Kinh Môn trực thuộc UBND thị xã Kinh Môn, được thành lập theo Quyết định số 4381/QĐ-UBND ngày 21/12/2006 của UBND tỉnh Hải Dương. Ban QLDT thị xã Kinh Môn có chức năng trực tiếp quản lý, bảo tồn, tôn tạo, phát huy các giá trị của di tích, tổ chức các hoạt động lễ hội truyền thống,

hoạt động văn hóa tại các di tích: Đền Cao An Phụ, Tượng đài Trần Hưng Đạo, Kính Chủ, Nhâm Dương, các hang động thuộc di tích Nhâm Dương.

Hiện nay đang thực hiện trích lại 15% trong tổng nguồn thu từ tiền công đức, tài trợ để chi cho hoạt động tạo nguồn thu, 85% nộp ngân sách nhà nước để đầu tư tu bổ tôn tạo di tích theo Công văn số 2485/CV-STC ngày 04/7/2010 của Sở Tài chính hướng dẫn quản lý sử dụng nguồn thu tại BQL di tích huyện Chí Linh. Tuy nhiên hàng năm, NSNN vẫn hỗ trợ thêm cho Ban Quản lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc để tổ chức lễ hội và tu bổ, tôn tạo di tích.

a) Đối với các di tích đồng thời là cơ sở tôn giáo (di tích chùa Nhâm Dương): thực hiện theo khoản 4, điều 13, Thông tư số 04/2023/TT-BTC:

Theo đề nghị tại Công văn số 209/UBND-TCKH ngày 29/2/2024 của UBND thị xã Kinh Môn, do số thu từ tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội tại chùa Nhâm Dương thấp, chỉ đủ để chi các hoạt động thiết yếu tại chùa, nên Trụ trì Chùa Nhâm Dương đề nghị không thực hiện trích tỷ lệ % số thu được về Ban quản lý di tích thị xã Kinh Môn. Tuy nhiên để đảm bảo công tác quản lý nhà nước, cũng như quy định tại khoản 4, điều 13, Thông tư số 04/2023/TT-BTC, Sở Tài chính đề xuất Người đại diện cơ sở tôn giáo có trách nhiệm chi trả cho đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở dự toán do hai bên thoả thuận để sửa chữa, bảo dưỡng, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới các công trình phụ trợ dùng chung; chi phí bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường và các chi phí quản lý chung khác trên địa bàn di tích giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng.

b) Đối với các di tích không là cơ sở tôn giáo: thực hiện theo khoản 2, điều 13, Thông tư số 04/2023/TT-BTC:

BQL di tích thị xã Kinh Môn là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên từ nguồn thu tiền công đức, tài trợ được để lại (chỉ đáp ứng một phần chi tổ chức lễ hội và chi thường xuyên của đơn vị), thu dịch vụ của đơn vị (đảm bảo chủ yếu chi tiền lương cán bộ viên chức, người lao động trong BQL, một phần chi tổ chức lễ hội và chi đặc thù tu bổ, phục hồi di tích) và nguồn NSNN hỗ trợ (chi tổ chức lễ hội).

Căn cứ tình hình thu chi các nguồn kinh phí của BQL giai đoạn 2022-2023, đề xuất sử dụng tiền công đức, tài trợ như sau:

- Trích 5% số thu chuyên vào tài khoản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi đối với các di tích khác trên địa bàn tỉnh (không áp dụng đối với di tích có số thu tiền công đức, tài trợ thấp không đủ chi cho hoạt động lễ hội và chi thường xuyên).

- Trích 16% số thu để chi hoạt động lễ hội theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC. (bình quân 02 năm 2022-2023 chi tổ chức lễ hội chiếm 16% số thu tiền công đức)

Mức chi do Trưởng ban tổ chức lễ hội quyết định theo Quy chế tổ chức, tài chính lễ hội, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế, tiết kiệm hiệu quả. Trường hợp đơn vị không được Ban tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội thì chuyển số tiền này vào tài khoản của đơn vị được Ban tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

- Trích từ 12% số thu để chi hoạt động thường xuyên của đơn vị theo quy định tại Khoản 1 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC. (bình quân 02 năm 2022-2023 chi thường xuyên chiếm 12% số thu tiền công đức)

Đơn vị được tự chủ sử dụng theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và được tổng hợp vào các khoản thu xác định mức tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Số thu còn lại để chi các khoản đặc thù theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC (ưu tiên cho tu bổ, phục hồi di tích). Đến cuối năm, số dư kinh phí (nếu có) được chuyển nguồn sang năm sau để tiếp tục sử dụng cho các nhiệm vụ đặc thù của di tích.

(chi tiết số liệu theo biểu 02-phục lục 02 đính kèm)

3. Quy định tỷ lệ phần trăm (%) trích từ số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức (trừ các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể) của các di tích giao cho BQL di tích huyện Cẩm Giàng quản lý:

Ban QLDT huyện Cẩm Giàng trực thuộc UBND huyện Cẩm Giàng được thành lập theo Quyết định số 3424/QĐ-UBND ngày 13/12/2010 của UBND tỉnh Hải Dương.

Hiện tại BQL hoạt động bằng nguồn thu từ nguồn công đức, tài trợ của các di tích: Đền Bia, Văn miếu Mao Điền và nguồn NSNN cấp hỗ trợ để chi trả tiền lương cán bộ viên chức, người lao động trong BQL. Từ 15/12/2022 UBND huyện đã giao quản lý di tích Đền Xưa về BQL di tích huyện. Ngoài ra, BQL không bán vé, không trông xe, không có nguồn thu từ các dịch vụ khác.

Hiện nay đang thực hiện trích lại 15% trong tổng nguồn thu từ tiền công đức, tài trợ để chi cho hoạt động tạo nguồn thu, 85% nộp ngân sách nhà nước để đầu tư tu bổ tôn tạo di tích theo Công văn số 2183/CV-STC ngày 16/8/2012 của Sở Tài chính hướng dẫn thu - chi công đức tại Ban QLDT Cẩm Giàng.

a) Đối với các di tích đồng thời là cơ sở tôn giáo: thực hiện theo khoản 4, điều 13, Thông tư số 04/2023/TT-BTC:

Hiện tại trong địa bàn di tích được giao BQL di tích huyện Cẩm Giàng không có di tích nào đồng thời là cơ sở tôn giáo.

b) Đối với các di tích không là cơ sở tôn giáo: thực hiện theo khoản 2, điều 13, Thông tư số 04/2023/TT-BTC:

BQL di tích huyện Cẩm Giàng là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên từ nguồn thu tiền công đức, tài trợ được để lại (chỉ đáp ứng một phần chi thường xuyên của đơn vị), không có nguồn thu dịch vụ và nguồn NSNN hỗ trợ (chi tổ chức lễ hội, chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên và chi đặc thù tu bổ, phục hồi di tích).

Căn cứ tình hình thu chi các nguồn kinh phí của BQL giai đoạn 2022-2023, đề xuất sử dụng tiền công đức, tài trợ như sau:

- Trích 5% số thu chuyển vào tài khoản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi đối với các di tích khác trên địa bàn tỉnh (không áp dụng đối với di tích có số thu tiền công đức, tài trợ thấp không đủ chi cho hoạt động lễ hội và chi thường xuyên).

- Trích 29% số thu để chi hoạt động lễ hội theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC. (bình quân 02 năm 2022-2023 chi tổ chức lễ hội chiếm 29% số thu tiền công đức)

Mức chi do Trưởng ban tổ chức lễ hội quyết định theo Quy chế tổ chức, tài chính lễ hội, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế, tiết kiệm hiệu quả. Trường hợp đơn vị không được Ban tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội thì chuyển số tiền này vào tài khoản của đơn vị được Ban tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

- Trích từ 56% số thu để chi hoạt động thường xuyên của đơn vị theo quy định tại Khoản 1 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC. (bình quân 02 năm 2022-2023 chi thường xuyên chiếm 56% số thu tiền công đức)

Đơn vị được tự chủ sử dụng theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và được tổng hợp vào các khoản thu xác định mức tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Số thu còn lại để chi các khoản đặc thù theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC (ưu tiên cho tu bổ, phục hồi di tích). Đến cuối năm, số dư kinh phí (nếu có) được chuyển nguồn sang năm sau để tiếp tục sử dụng cho các nhiệm vụ đặc thù của di tích

(chi tiết số liệu theo biểu 02-phục lục 03 đính kèm)

C. Quy định tỷ lệ phần trăm (%) trích từ số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức (trừ các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể) của các di tích giao cho ban quản lý kiêm nhiệm quản lý:

Ngoài 01 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngân sách cấp tỉnh và 03 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngân sách cấp huyện được giao quản lý các di tích, còn lại là các ban quản lý di tích kiêm nhiệm được giao quản lý di tích thuộc ngân sách cấp huyện, cấp xã.

a) Đối với các di tích đồng thời là cơ sở tôn giáo: thực hiện theo khoản 4, điều 14, Thông tư số 04/2023/TT-BTC:

Người đại diện cơ sở tôn giáo tự quyết định và chịu trách nhiệm về tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho việc bảo vệ, phát huy giá trị di tích và hoạt động lễ hội, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo, pháp luật về di sản văn hóa và pháp luật khác có liên quan.

b) Đối với các di tích không là cơ sở tôn giáo: thực hiện theo khoản 2, điều 14, Thông tư số 04/2023/TT-BTC:

Theo Công văn số 1355/UBND-VP ngày 12/4/2024 về việc kết quả kiểm tra tổng thể việc quản lý tiền công đức, tài trợ tại các di tích lịch sử-văn hóa năm 2023 trên địa bàn tỉnh Hải Dương, trong đó đã tiến hành kiểm tra 2.421 di tích, trong đó có khoảng 1.709 di tích có số thu từ 100 triệu đồng/năm (chiếm 71% di tích đã kiểm tra), có 289 di tích có số thu từ 100 triệu đồng/năm đến dưới 200 triệu đồng/năm (chiếm 12% di tích đã kiểm tra), có 423 di tích có số thu từ 200 triệu đồng/năm trở lên (chiếm 17% di tích đã kiểm tra, nếu trừ đi 124 di tích là cơ sở tôn giáo thì chiếm khoảng 12% di tích đã kiểm tra).

Trên cơ sở khảo sát số liệu giai đoạn 2022-2023 về tình hình quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ của các ban quản lý di tích kiêm nhiệm thuộc ngân sách cấp huyện, cấp xã: lựa chọn một số di tích do UBND các huyện, thành phố, thị xã báo cáo bao gồm 156 di tích (trong đó có 46 di tích có số thu tiền công đức, tài trợ bình quân giai đoạn 2022-2023 dưới 100 triệu đồng/năm, 21 di tích có số thu từ 100 triệu đồng/năm đến dưới 200 triệu đồng/năm, 22 di tích có số thu từ 200 triệu đồng/năm trở lên) thì việc quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ không đồng đều giữa các di tích với nhau và trong cùng một di tích các hoạt động (chi tổ chức lễ hội, chi hoạt động thường xuyên và chi đặc thù) không đồng đều giữa các năm với nhau.

Về cơ bản các di tích đều có số thu tiền công đức, tài trợ nhỏ, một số di tích chi từ tiền công đức, tài trợ chủ yếu cho hoạt động lễ hội hoặc chi tu bổ di tích. Việc tổ chức hoạt động lễ hội hàng năm không ổn định (có năm kỷ niệm chấn tổ chức lớn, năm kỷ niệm lẻ tổ chức nhỏ hoặc không tổ chức); chi thường xuyên chủ yếu để chi trả lương các hợp đồng lao động bảo vệ, tạp vụ, vệ sinh,

chăm sóc cây cảnh tại di tích, chi trả tiền điện, nước tại di tích về cơ bản ổn định; số thu còn lại sau khi chi lễ hội và chi thường xuyên dùng để chi đặc thù gồm chi hương, hoa, lễ vật, đèn nhang và nhiều năm tiết kiệm kinh phí để mua sắm đồ thờ tự, tu bổ, phục hồi di tích...

Để đảm bảo mức trích tỷ lệ % số thu tiền công đức, tài trợ theo quy định tại Thông tư số 04/2023/TT-BTC phù hợp với tình hình thu chi tiền công đức, tài trợ của các di tích trên địa bàn tỉnh; đề xuất chi tu bổ, phục hồi đối với các di tích khác trên địa bàn cấp tỉnh (1 mức trích); chi lễ hội (3 mức trích); chi thường xuyên (1 mức trích); chi đặc thù (phần còn lại) cụ thể như sau:

1. Trích 5% số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội chuyển vào tài khoản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi đối với các di tích khác trên địa bàn tỉnh (không áp dụng đối với di tích có số thu tiền công đức, tài trợ thấp không đủ chi cho hoạt động lễ hội và chi thường xuyên).

2. Chi hoạt động lễ hội theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC:

a) Di tích có số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội đến 100 triệu đồng/năm: Trích 50% số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội.

b) Nếu số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội tăng thêm từ trên 100 đến 200 triệu đồng/năm: Trích thêm 30% số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội so với điểm a ở trên. (bình quân chiếm khoảng 40% tổng số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội)

c) Nếu số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội tăng thêm trên 200 triệu đồng/năm: Trích thêm 20% số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội so với điểm b ở trên. (bình quân chiếm khoảng 30% tổng số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội)

Mức chi do Trưởng ban tổ chức lễ hội quyết định theo Quy chế tổ chức, tài chính lễ hội, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế, tiết kiệm hiệu quả. Trường hợp đơn vị không được Ban tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội thì chuyển số tiền này vào tài khoản của đơn vị được Ban tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC. Trường hợp chi hoạt động lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức định kỳ tại di tích còn dư kinh phí thì bổ sung vào các khoản đặc thù.

3. Chi hoạt động thường xuyên của Ban quản lý di tích kiêm nhiệm theo quy định tại Khoản 1 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC: Trích 10% số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội.

Trường hợp chi hoạt động thường xuyên của Ban quản lý di tích kiêm nhiệm còn dư kinh phí thì bổ sung vào các khoản đặc thù.

4. Số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội còn lại để chi các khoản đặc thù theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC (ưu tiên cho tu bổ, phục hồi di tích). Đến cuối năm, số dư kinh phí (nếu có) được chuyển nguồn sang năm sau để tiếp tục sử dụng cho các nhiệm vụ đặc thù của di tích.

(chi tiết số liệu theo biểu 03 đính kèm)